



## **DANH MỤC TÀI LIỆU**

### **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

#### **TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.
2. Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên 2022.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
6. Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
7. Tờ trình ĐHĐCĐ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán năm 2022.
8. Tờ trình ĐHĐCĐ phương án hoàn trả các cổ đông tổ chức số vốn góp lẻ; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022.
9. Tờ trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS.
10. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT Nhiệm kỳ V (2022-2027);
11. Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thành viên HĐQT Nhiệm kỳ V (2022-2027);
12. Dự thảo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,  
Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024.37574499 - Fax: 024.37576752 - Website: <https://ems.com.vn/>

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Thời gian họp:** 08h00, Thứ Năm, ngày 28 tháng 04 năm 2022.

**Địa điểm:** Hội trường Tầng 4 – Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, số 05 Phạm Hùng,  
Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

| Thời gian     | Nội dung   |
|---------------|--|
| 08h00 – 08h15 | - Đăng ký đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông.  |
| 08h15 – 08h45 | - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;<br>- Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông;<br>- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự;<br>- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch Đại hội;<br>- Đề cử và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội;<br>- Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội.   |
| 08h45 – 09h45 | Trình bày các báo cáo:<br>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;<br>- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;<br>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.   |
| 09h45 – 10h15 | Trình bày tờ trình về các nội dung:<br>- Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;<br>- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán năm 2022;<br>- Thông qua phương án hoàn trả các cổ đông tổ chức số vốn góp lẻ; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022;<br>- Thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS;<br>- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có). |
| 10h15 – 10h30 | - Đại diện cổ đông Tổng công ty Bưu điện Việt Nam phát biểu ý kiến.  |
| 10h30 – 11h00 | Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027):<br>- Thông qua tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027);<br>- Thông qua Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027);<br>- Tiến hành bầu thành viên HĐQT.  |



|               |   |
|---------------|---|
| 11h00 – 11h15 | - Nghi giải lao và Kiểm phiếu bầu.  |
| 11h15 – 11h30 | - Thảo luận và trả lời các câu hỏi tại Đại hội;<br>- Biểu quyết về các nội dung báo cáo và tờ trình của Đại hội.  |
| 11h30 – 12h00 | - Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT;<br>- Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) ra mắt Đại hội;<br>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;<br>- Bế mạc Đại hội. |





**TÔNG CÔNG TY  
CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
TÔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Điều 1. Căn cứ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty EMS”).

**Điều 2. Mục tiêu của Quy chế**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo an ninh, trật tự và hiệu quả làm việc của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Thành phần tham dự**

Thành phần tham dự Đại hội là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 28/03/2022) có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội.

**Điều 4. Quy định về trật tự**

1. Tại Đại hội, mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội phải mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng, Thư mời họp, bản gốc Giấy ủy quyền (nếu có), bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (đối với tổ chức), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết.
2. Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
  - a. Giấy ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:
    - (i) Đối với cổ đông cá nhân: Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó (hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông) và người được ủy quyền dự họp.
    - (ii) Đối với cổ đông tổ chức:
      - Trong các trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
      - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
  - b. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba trừ trường





hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền theo quy định tại tiết (ii) điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định chung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Ban tổ chức có quyền mời các cổ đông không tuân thủ quy định chung ra khỏi Đại hội để không làm ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chung.
5. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty EMS.

#### **Điều 6. Biểu quyết tại Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tại Đại hội thông qua Thẻ biểu quyết.
2. Đặc điểm của Thẻ biểu quyết: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của Cổ đông/Người được ủy quyền, số cổ phần phổ thông sở hữu/được ủy quyền, số phiếu biểu quyết tương ứng tại Đại hội, mã số biểu quyết và đóng dấu treo của Tổng công ty EMS.
3. Cách biểu quyết: Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết “Tán thành”, hoặc “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.
4. Điều kiện để nghị quyết được thông qua
  - a. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
  - b. Tỷ lệ phiếu biểu quyết cần thiết để thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, trong đó:
    - (i) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
      - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
      - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
      - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
      - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
      - Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;



- Thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi;
- (ii) Các nghị quyết đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 4 Điều này, khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Tổng công ty, khoản 2 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 của Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 7. Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông được phát: Một tờ phiếu bầu thành viên HĐQT với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x năm (05) (số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội).
3. Cổ đông bầu thành viên HĐQT bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT sao cho tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x năm (05) (số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội).
4. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:
  - a. Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát; hoặc
  - b. Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội; hoặc
  - c. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
  - d. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc
  - e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền; hoặc
  - f. Phiếu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi bỏ phiếu kết thúc vào hòm phiếu đã được niêm phong; hoặc
  - g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu.
5. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT
  - a. Các ứng cử viên trúng cử bầu vào HĐQT là các ứng cử viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp cho đến khi lấy đủ số thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu trong Đại hội.
  - b. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
  - c. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

#### **Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, trường hợp không có phiếu đặt câu hỏi thì đăng ký nội dung phát biểu vào giấy và chuyển cho tổ giúp việc gửi Ban Thư ký để trình Đoàn Chủ tịch.
2. Trường hợp Đoàn Chủ tịch đề nghị các cổ đông phát biểu trực tiếp, cổ đông cần phát biểu giao tay đề nghị phát biểu và chỉ phát biểu ý kiến khi Đoàn Chủ tịch mời phát biểu.





3. Mọi cổ đông đều có quyền và được khuyến khích tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội. Tuy nhiên trong trường hợp có quá nhiều ý kiến phát biểu dẫn tới kéo dài thời gian Đại hội ngoài dự kiến hoặc có nhiều ý kiến trùng lặp về nội dung, Đoàn Chủ tịch có quyền lựa chọn những ý kiến phát biểu chung nhất hoặc gần nhất với chương trình nghị sự để giải đáp và từ chối trả lời các vấn đề nằm ngoài chương trình nghị sự.
4. Cổ đông khi phát biểu cần nhanh gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

#### **Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch**

Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để điều hành Đại hội. Quyền và trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty EMS theo trình tự đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
4. Trả lời/chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
6. Các quyền khác theo Điều lệ Tổng công ty EMS.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định và được thông qua tại Đại hội. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách và tính hợp pháp, hợp lệ của việc tổ chức Đại hội theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty EMS.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội**

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.
2. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội.
3. Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Phổ biến thể lệ, các nguyên tắc thực hiện biểu quyết, hướng dẫn sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử.
  - b. Kiểm phiếu sau khi Đại hội biểu quyết, bầu cử.
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
  - d. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử (nếu có).



2. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- a. Việc bỏ phiếu bầu được bắt đầu sau khi Ban tổ chức thông báo đề nghị các cổ đông thực hiện bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hỏi Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến;
- b. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện cổ đông;
- c. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- d. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- e. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

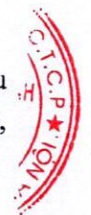
1. Tất cả các nội dung họp tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Thư ký Đại hội lập Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản, nghị quyết của Tổng công ty.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty EMS có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty EMS biểu quyết thông qua. Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Chu Thị Lan Hương**





## HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần)

### 1. Quy định về việc bầu dòn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu dòn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

### 2. Các thức bầu

a) Xác định tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của một cổ đông (hoặc người được ủy quyền)

Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông/người được ủy quyền được xác định theo công thức sau:

**Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x (nhân) Số thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn bầu**

Ví dụ: Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 05 người. Ông A là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số phiếu bầu HĐQT của ông A là  $(1.000 * 5) = 5.000$  phiếu bầu. Danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua giả định là có 5 ứng cử viên.

b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu bầu** của cổ đông/người được ủy quyền cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phiếu bầu phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông A chia tổng số phiếu bầu của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên, ví dụ:

| TT | Họ và tên        | Số phiếu bầu |
|----|------------------|--------------|
| 1  | Nguyễn A         | 1.500        |
| 2  | Nguyễn B         | 1.500        |
| 3  | Nguyễn C         | 1.000        |
| 4  | Nguyễn D         | 1.000        |
| 5  | Nguyễn E         | 0            |
|    | <b>Tổng cộng</b> | <b>5.000</b> |

**Lưu ý:** - Ông X có thể chỉ sử dụng **bằng hoặc ít hơn tổng số phiếu bầu của mình** (ở ví dụ này, tổng số phiếu bầu HĐQT của ông X là 5.000 phiếu) để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu thì tờ phiếu bầu của ông X là không hợp lệ.

- Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu bầu của người cầm phiếu, số này trên từng tờ phiếu của mỗi cổ đông/người được ủy quyền là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện cổ đông đó đang sở hữu hoặc được ủy quyền. Tổng số lượng phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu này.





**TỔNG CÔNG TY  
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

**1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2021:**

**1.1. Các nội dung hoạt động của HĐQT:**

a) Sau phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, do trong khoảng thời gian từ tháng 07/2021 đến hết tháng 09/2021 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến căng thẳng và phức tạp, vì vậy đến ngày 06/10/2021, HĐQT nhiệm kỳ IV mới tổ chức được phiên họp thứ 14 để bàn bạc và thông qua các nội dung sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030.

- Thông qua phương án xử lý số vốn góp lẻ của các cổ đông. Theo đó, HĐQT đã thống nhất phương án gửi văn bản thông báo cho 02 cổ đông tổ chức về việc không thực hiện được phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và đề nghị 02 cổ đông xem xét, lựa chọn một trong hai phương án là hoàn trả số vốn góp thừa cho cổ đông hoặc cổ đông nộp bổ sung số tiền còn thiếu để làm tròn vốn góp.

Căn cứ ý kiến phản hồi của 02 cổ đông, tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần này, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án hoàn trả số vốn góp thừa cho cổ đông theo hình thức chuyển khoản làm căn cứ để Tổng công ty EMS triển khai thực hiện.

- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 của ĐHĐCĐ.

- HĐQT nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và tạm đình chỉ chức vụ cán bộ của Tổng công ty.



- HĐQT nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế tài chính của Tổng công ty.

- HĐQT thống nhất giao cho Tổng giám đốc ban hành văn bản quy định về việc quản lý chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Đồng thời, đề nghị Ban TGD xây dựng Quy chế quản lý công tác kế hoạch và Quy chế lựa chọn đơn vị cung cấp đối với các khoản chi phí thường xuyên báo cáo HĐQT tại phiên họp tháng 12/2021.

- HĐQT thống nhất đề nghị Ban TGD rà soát lại nội dung Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi để trình HĐQT phê duyệt trong phiên họp tháng 12/2021.

- HĐQT thống nhất HĐQT thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021; giải pháp thực hiện kế hoạch 3 tháng cuối năm 2021. Đồng thời đề nghị Ban TGD lưu ý tập vào hai vấn đề lớn về phát triển kinh doanh; về tổ chức sản xuất và lưu thoát hàng hóa trong điều kiện khó khăn do dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

b) Ngày 22/12/2021, HĐQT nhiệm kỳ IV đã họp phiên thứ 15 để bàn bạc và thông qua các nội dung sau:

- HĐQT nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Tổng công ty EMS.

- HĐQT nhất trí thông qua nội dung dự thảo Quy chế quản lý công tác kế hoạch. Đồng thời đề nghị Ban Tổng giám đốc xem xét, bổ sung thêm nội dung quy định trong trường hợp cần phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT nhất trí thông qua nội dung dự thảo và ban hành Quy chế mua sắm sử dụng nguồn vốn chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty EMS. Tuy nhiên, HĐQT đề nghị Ban Tổng giám đốc lưu ý sau khi ban hành Quy chế cần rà soát nhóm các khoản mục chi phí cần ban hành quy trình mua sắm để đảm bảo tính liên tục và linh hoạt trong quá trình thực hiện.

- HĐQT nhất trí thông qua nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2021; chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 gồm chỉ tiêu kế hoạch tạm giao cho Tổng công ty EMS và kế hoạch mục tiêu giao cho các Chi nhánh của Tổng công ty.

- HĐQT nhất trí không phê duyệt kịch bản kinh doanh hàng năm vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Ban TGD điều hành. Theo đó, HĐQT đề nghị Ban TGD tiếp thu ý kiến của các thành viên HĐQT để hoàn thiện kịch bản kinh doanh năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện.

- HĐQT nhất trí thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2021 và dự kiến kế hoạch lao động tiền lương năm 2022 của Tổng công ty. Đồng thời HĐQT đề nghị Ban TGD xây dựng phương án cải tiến cơ chế tiền lương, bỏ ràng buộc mức lương của các cán bộ chủ chốt vào mức lương của TGD; cải tiến việc chi trả tiền lương, áp dụng trả lương theo nguyên tắc 3P; đưa ra nguyên tắc cho phép Tổng giám đốc thuê lao động trả lương theo thị trường.







- Thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT.IV ngày 11/11/2021.

- Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần tại từ nguồn Vốn chủ sở hữu tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT.IV ngày 20/12/2021.

- Thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT.IV ngày 26/01/2022.

- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT.IV ngày 04/03/2022.

- Thông qua việc tham gia Hiệp hội Bru chính Việt Nam của Tổng công ty EMS tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT.IV ngày 22/03/2022.

### **1.2. Kết quả triển khai các nghị quyết của HĐQT:**

- Hầu hết các nghị quyết của HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian.

- Kết quả sản xuất kinh doanh: Trong năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề do đợt bùng phát dịch covid-19 lần thứ tư, công tác điều hành SXKD tại Tổng công ty EMS gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do thực hiện các quy định về giãn cách xã hội. Tuy nhiên, do có sự quan tâm và chỉ đạo sát sao Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, sự phối hợp hỗ trợ của các đơn vị trên mạng lưới của BĐVN, cùng với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành thắng lợi “mục tiêu kép” là đảm bảo an toàn tuyệt đối sức khỏe của CBCNV - Người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT  | CHỈ TIÊU                            | Kế hoạch 2021 |             | Thực hiện 2021 |             |             |
|-----|-------------------------------------|---------------|-------------|----------------|-------------|-------------|
|     |                                     | KH 2021       | % so TH2020 | Thực hiện 2021 | % so TH2020 | % so KH2021 |
| I   | Tổng doanh thu                      | 2,600,000     | 135.61%     | 2,500,664      | 130.43%     | 96.18%      |
| II  | Tổng chi phí                        | 2,525,000     | 136.80%     | 2,416,117      | 130.90%     | 95.69%      |
| III | Tổng lợi nhuận trước thuế           | 75,000        | 104.96%     | 84,547         | 118.32%     | 112.73%     |
| IV  | Tổng lợi nhuận sau thuế             | 59,800        | 104.93%     | 67,327         | 118.13%     | 112.59%     |
| V   | TỶ LỆ CỔ TỨC                        | 10%           | 100.00%     | 10%            | 100.00%     | 100.00%     |
| VI  | Vốn chủ sở hữu                      | 204,030       | 115.49%     | 204,027        | 115.49%     | 100.00%     |
| VII | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH (*) | 29.3%         | 90.85%      | 33.0%          | 102.29%     | 112.59%     |

### **2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:**

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành SXKD. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT được qui



định tại Điều lệ của Tổng công ty EMS và quy định của Pháp luật. Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Chỉ tiêu doanh thu thực hiện của Tổng công ty EMS năm 2021 đạt tốc độ tăng trưởng cao, trên 30% trong điều kiện công tác điều hành SXKD gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do dịch bệnh; Tổng công ty đã hoàn thành chỉ tiêu vượt kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và đảm bảo tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT. Trong năm 2021, Ban TGD đã triển khai việc rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành 10 quy chế, quy định để đáp ứng yêu cầu công tác quản trị Tổng công ty trong tình hình mới. Trong đó có 5 Quy chế thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tổng công ty.

Trong năm 2021, HĐQT chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban TGD. Tại các phiên họp của HĐQT, đều có nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT phiên họp trước đó; nghe Ban TGD giải trình lý do đối với các nội dung chưa được thực hiện. HĐQT đánh giá Ban TGD đã hoạt động rất tích cực, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty hoạt động tốt, không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty của Ban TGD và các cán bộ quản lý.

### **3. Thù lao của HĐQT năm 2021:**

Tổng công ty EMS đã tính toán, xác định và trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 theo mức chi đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua và các quy định hiện hành của Nhà nước với tổng số tiền là **808.704.000 đồng**, trong đó thù lao của HĐQT là **590.976.000 đồng**.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

### **1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng công ty EMS xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- Tổng doanh thu: 3.360 tỷ đồng, tăng 34,36% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 89,5 tỷ đồng, tăng 5,86% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế: 71,4 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30,18%.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

### **2. Các hoạt động trọng tâm và định hướng chỉ đạo của HĐQT năm 2022:**

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn phức tạp, thị trường dịch vụ bưu chính, chuyển phát, đặc biệt là chuyển phát TMĐT cạnh tranh ngày càng gay gắt, để phân đầu

808  
TGD  
T NHAN  
BEN  
CỔ PHẦN  
T.P.H



hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, HĐQT đề nghị Ban TGD xác định nhiệm vụ công tác trọng tâm và xây dựng kế hoạch hành động để điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty EMS năm 2022 theo các nội dung chỉ đạo định hướng sau:

2.1. Tiếp tục thực hiện vai trò chủ dịch vụ, dẫn dắt các Bưu điện Tỉnh/TP phát triển kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh EMS một cách tổng thể và toàn diện. Tập trung nguồn lực, nắm bắt thông tin thị trường để có giải pháp điều hành hiệu quả, tổ chức thực hiện với quyết tâm cao để hoàn thành kế hoạch năm 2022.

2.2. Đối với kênh bán hàng qua Tổng công ty BĐVN: cần có kế hoạch hỗ trợ các địa bàn trọng điểm, gắn giá vốn dịch vụ với chất lượng tạo động lực để phát triển dịch vụ; điều chỉnh cơ chế giá vốn, đặc biệt là cơ chế đối với dịch vụ TMĐT, xây dựng chương trình đẩy mạnh kinh doanh, chương trình thi đua gắn với kết quả và mục tiêu cụ thể của từng BDT/TP.

2.3. Đối với phần tự doanh: xây dựng phương án mở rộng kênh đại lý; đẩy mạnh bán hàng đa kênh; phát triển hệ thống bưu cục KHL tại địa bàn khu công nghiệp của các Tỉnh/TP trọng điểm và tại các Chi nhánh của Tổng công ty để tăng thị phần và phát triển kinh doanh dịch vụ; tập trung triển khai kinh doanh dịch vụ Logistics đi quốc tế để tăng quy mô doanh thu, đặc biệt là dịch vụ Logistics tại cửa khẩu giáp ranh với Trung Quốc; triển khai phương án mở văn phòng đại diện tại nước ngoài để phát triển kinh doanh các dịch vụ quốc tế.

2.4. Xây dựng định hướng, giải pháp khả thi để triển khai thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt; triển khai chiến lược chuyển đổi số và tăng cường tham gia các công đoạn Logistics phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty BĐVN.

2.5. Tiếp tục bám sát, thực hiện tổ chức sản xuất đồng bộ với Tổng công ty BĐVN; xây dựng phương án dùng chung tối đa cơ sở hạ tầng cung cấp dịch vụ để nâng cao chất lượng, giảm chi phí và giá thành dịch vụ để tăng tính cạnh tranh, tạo cơ hội để phát triển kinh doanh; chủ động tổ chức mạng vận chuyển dịch vụ EMS để nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.6. Duy trì ổn định các nền tảng CNTT đáp ứng yêu cầu về điều hành SXKD; tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ các đơn vị sản xuất nâng cao năng suất lao động, kiểm soát và nâng cao chất lượng dịch vụ; chủ động triển khai ứng dụng CNTT để tăng trải nghiệm của khách hàng.

2.7. Triển khai các giải pháp để kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch thu-chi tài chính, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tiền lương cho CBCNV; rà soát cơ chế giá vốn và triển khai các chương trình hỗ trợ các BDT/TP đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ EMS; Đẩy nhanh tiến độ đối soát giá vốn dịch vụ EMS với các BDT/TP; Thực hiện tốt công tác quản lý doanh thu, chi phí; công tác quản lý an toàn dòng tiền trong SXKD; tiếp tục triển khai phương án tăng vốn theo phương án Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.8. Triển khai công tác tuyển dụng, đào tạo và quy hoạch cán bộ theo xu hướng trẻ hóa; xây dựng cơ chế tiền lương, cơ chế tuyển dụng để thu hút nhân sự chất lượng cao; kiện toàn mô hình tổ chức các đơn vị trực thuộc theo định hướng phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.



2.9. Xây dựng phương án tổ chức sản xuất linh hoạt để ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh, đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBCNV; Triển khai đào tạo văn hóa doanh nghiệp của EMS cho CBCNV trong toàn Tổng công ty, tạo môi trường làm việc lành mạnh vì sự phát triển bền vững của Tổng công ty trong tình hình mới.

Với vai trò, trách nhiệm là đại diện cho ĐHĐCĐ trong công tác quản trị các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, trong năm 2022, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo sát sao công tác điều hành của Tổng công ty trong việc triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Đồng thời, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập của người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông,
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Chu Thị Lan Hương**







**TỔNG CÔNG TY  
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021  
VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**I - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Năm 2021 tiếp tục là năm đầy khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp bưu chính nói chung khi kinh doanh trong điều kiện thị trường đầy biến động, dịch Covid-19 ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh, tổ chức sản xuất bị gián đoạn và thường xuyên phải thay đổi theo tình hình dịch bệnh, chi phí đầu vào liên tục gia tăng. Với sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, sự phối hợp hỗ trợ của các đơn vị trên mạng lưới Bưu điện, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện (Tổng công ty) đã nỗ lực vượt qua thách thức, triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh doanh và duy trì hoạt động sản xuất, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, cụ thể như sau:

**1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT  | Chỉ tiêu                         | Năm 2020         | Năm 2021         | Tỷ lệ %<br>2021/2020 |
|-----|----------------------------------|------------------|------------------|----------------------|
| 1   | <b>Tổng Doanh thu</b>            | <b>1.917.236</b> | <b>2.500.664</b> | <b>130,43%</b>       |
| 1.1 | Doanh thu cung cấp dịch vụ       | 1.912.126        | 2.495.606        | 130,51%              |
| 1.2 | Doanh thu từ hoạt động tài chính | 4.399            | 4.776            | 108,57%              |
| 1.3 | Thu nhập khác                    | 711              | 283              | 39,77%               |
| 2   | <b>Chi phí</b>                   | <b>1.845.778</b> | <b>2.416.117</b> | <b>130,90%</b>       |
| 3   | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>      | <b>71.458</b>    | <b>84.547</b>    | <b>118,32%</b>       |
| 4   | <b>Năng suất lao động</b>        | <b>989</b>       | <b>1.324</b>     | <b>133,87%</b>       |
| 5   | <b>Tỷ lệ cổ tức</b>              | <b>10%</b>       | <b>10%</b>       | <b>100,00%</b>       |

**2. Kết quả thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

2.1. Hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển của TCT EMS giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng phát triển đến 2030 báo cáo TCT BĐVN phê duyệt.

2.2. Thực hiện tốt vai trò của chủ dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng lưới thông qua việc triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ mới, triển khai hàng loạt chương trình hỗ trợ



thúc đẩy kinh doanh, thực hiện điều chỉnh giảm giá vốn, đặc biệt là dịch vụ TMĐT, phát động các chương trình thi đua, các chương trình hỗ trợ các hoạt động khai thác và phát, hỗ trợ hoạt động chăm sóc khách hàng cho các BĐT/TP trong và sau dịch.

2.3. Triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy hoạt động KD tại các Chi nhánh và TT KD Logistics. Mặc dù dịch bệnh nặng nề, các địa bàn HCM, ĐN bị phong tỏa 1-2 tháng, tuy nhiên cả 3 Chi nhánh đều hoàn thành KH. Trong đó CN HN tăng trưởng 60%, CN HCM tăng trưởng 30% và CN Đà Nẵng tăng trưởng 15%. Để đạt được kết quả này, TCTy và các đơn vị đã thay đổi phương thức bán hàng từ trực tiếp sang online, liên tục điều chỉnh KPI để đảm bảo thu nhập cho LLBH, triển khai nhiều chương trình thi đua, thường xuyên rà soát, bổ sung LLBH. Đã triển khai dịch vụ Logistics vận tải đa phương thức đi quốc tế, doanh thu dịch vụ Logistics tăng trưởng đột phá 150% so với năm 2020.

2.4. Trong thời gian cao điểm của dịch bệnh (T8-T10), dưới sự chỉ đạo, điều hành thường xuyên hàng ngày của Lãnh đạo TCT BĐVN, TCTy EMS đã tập trung điều hành các đơn vị lưu thoát hàng hóa 24/7, đảm bảo việc cung ứng dịch vụ EMS không bị gián đoạn; tổ chức thêm các tuyến vận chuyển đường bộ đi liên tỉnh thay thế cho vận chuyển hàng không bị cắt giảm; bố trí sản xuất 3 tại chỗ cho gần 1.000 CBCNV tại các TT KT vùng trong nước và quốc tế trong điều kiện giấy đi đường bị hạn chế; phối hợp cùng Cty VCKV tổ chức các tuyến thu gom, chuyển tải và khai thác để lưu thoát hàng hóa tại địa bàn HN và TP.HCM; triển khai các hoạt động CSKH hỗ trợ cho mạng lưới; tham gia tích cực các hoạt động quốc tế của TCTy BĐVN, trong đó dịch vụ EMS QT luôn duy trì Top 3 về chất lượng dịch vụ trong số 192 nước thành viên của UPU.

2.5. Duy trì ổn định các nền tảng CNTT đáp ứng yêu cầu về điều hành và SXKD của các đơn vị. Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ hoạt động SXKD, nâng cao năng suất lao động tại các đơn vị, sử dụng các nền tảng CNTT TCT BĐVN như phần mềm MPITS, TMS song song với việc phát triển các ứng dụng để tăng trải nghiệm cho KH.

2.6. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư lớn, mở rộng mặt bằng và hạ tầng cung cấp dịch vụ. Tăng cường công tác đầu tư cơ sở hạ tầng thông qua việc nâng cấp các trang thiết bị, CCDC tại các đơn vị sản xuất. Triển khai công tác rà soát, điều chỉnh định mức vật tư, ấn phẩm, nguyên vật liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh; cải tiến ấn phẩm dịch vụ cấp phát trên toàn mạng lưới theo tiêu chí đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí.

2.7. Kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch thu-chi tài chính; hoàn thành vượt kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận và tiền lương cho CBCNV; rà soát sửa đổi các quy chế như: Quy chế tài chính; Quy chế về sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quy định về quản lý nợ; Quy chế về công tác kế hoạch... Cải tiến, đẩy nhanh tiến độ đối soát số liệu với các BĐT/TP, cung cấp số liệu kịp thời phục vụ việc lập báo cáo tài chính hàng quý theo quy định theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn. Hoàn thiện phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty EMS theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2.8. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức của Tổng công ty và đội ngũ lãnh đạo các cấp để nâng cao năng lực quản lý. Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế: Quy chế bổ nhiệm cán bộ; Quy định đánh giá cán bộ; Xây dựng quy hoạch cán bộ của Tổng công ty giai đoạn



2022-2025; hoàn thiện bộ cẩm nang văn hóa doanh nghiệp và truyền thông nội bộ EMS.

2.9. Kiểm soát tốt việc tuyển dụng và sử dụng lao động trong toàn Tổng công ty; ổn định và nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo công ăn việc làm, đồng thời điều chỉnh cơ chế tiền lương linh hoạt, kịp thời, hạn chế tác động của dịch bệnh tới việc làm và thu nhập của người lao động. Tổ chức tiêm vắc xin phòng dịch Covid 19 cho 100% CBCNV.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT  | Chỉ tiêu                               | Thực hiện<br>2021 | Kế hoạch<br>2022 | Tỷ lệ%<br>2022/2021 |
|-----|--|-------------------|------------------|---------------------|
| 1   | <b>Tổng Doanh thu</b>                  | <b>2.500.664</b>  | <b>3.360.000</b> | <b>134,36%</b>      |
| 1.1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.495.606         | 3.355.750        | 134,47%             |
| 1.2 | Doanh thu từ hoạt động tài chính       | 4.776             | 4.000            | 83,76%              |
| 1.3 | Thu nhập khác                          | 283               | 250              | 88,36%              |
| 2   | <b>Chi phí</b>                         | <b>2.416.117</b>  | <b>3.270.500</b> | <b>135,36%</b>      |
| 3   | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>            | <b>84.547</b>     | <b>89.500</b>    | <b>105,86%</b>      |
| 4   | <b>Tỷ lệ cổ tức</b>                    | <b>10%</b>        | <b>10%</b>       | <b>100,00%</b>      |

### 2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

#### 2.1. *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển để tạo bước đột phá*

Xây dựng nhóm các giải pháp khả thi để triển khai thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2021 – 2025 và chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2030. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 để tạo bước đột phá để thúc đẩy các hoạt động SXKD của Tổng công ty. Tăng cường hợp tác với các công ty công nghệ triển khai các dịch vụ với nhiều tiện ích thông minh, nghiên cứu xây dựng các phần mềm mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng.

#### 2.2. *Tiếp tục phát triển dịch vụ EMS sâu rộng*

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu thị trường và đối thủ cạnh tranh làm căn cứ để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và kế hoạch hành động của Tổng công ty giai đoạn 2022 – 2025; tổ chức khảo sát đánh giá trải nghiệm của khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

- Tập trung nguồn lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh trên mạng lưới, trong đó tiếp tục triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ mới cho khách hàng, quy hoạch lại dải sản phẩm theo hướng dễ tiếp cận và đáp ứng được xu hướng của thị trường. Tiếp tục triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cho các BDT/TP gia tăng thị phần, đặc biệt là DV TMĐT như điều chỉnh giá vốn, triển khai các chương trình thúc đẩy KD, tuyển dụng LLBH trực tiếp cầm



chốt tại các địa bàn.

- Cùng cố các kênh phân phối trực tiếp, mở rộng hệ thống Bureau khách hàng lớn tại các tỉnh thành phố trọng điểm để tăng độ phủ thị trường, nâng cao năng lực phục vụ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông theo hình thức các kênh online để tăng cường quảng bá thương hiệu EMS.

- Đẩy mạnh kinh doanh ra thị trường quốc tế. Thường xuyên trao đổi với Bureau chính các nước và các đối tác nước ngoài về tình hình diễn biến dịch bệnh tại các nước để xây dựng các phương án điều hành kinh doanh kịp thời theo diễn biến của dịch bệnh. Duy trì hình ảnh, củng cố các mối quan hệ với Hiệp hội EMS, UPU, APPU, Asean Post.

### ***2.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần của dịch vụ Logistics***

- Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm dịch vụ, cải tiến quy trình và chất lượng dịch vụ khâu chấp nhận, vận chuyển hàng không và công đoạn giao hàng.

- Kiện toàn tổ chức, tăng cường tuyển dụng bổ sung, đào tạo, phát triển lực lượng bán hàng, xây dựng cơ chế tiền lương khuyến khích đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

- Tăng cường công tác phối hợp liên kết với các đối tác để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ. Đầu tư thêm trang thiết bị và phương tiện vận chuyển tại một số địa bàn trọng điểm ngoài địa bàn Hà Nội và TP. HCM.

### ***2.4. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng***

- Thường xuyên rà soát và đổi mới tổ chức sản xuất trong từng công đoạn cung cấp dịch vụ để nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ. Triển khai thêm các chuyến vận chuyển cho dịch vụ EMS từ Trung tâm khai thác vùng tới các tỉnh có sản lượng lớn để rút ngắn thời gian toàn trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng dịch vụ thông qua việc đo kiểm, KPI chất lượng các công đoạn chuyển phát, đo kiểm đánh giá chất lượng các hướng chuyển trọng điểm và chất lượng các dịch vụ.

- Tăng cường công tác đào tạo, hoàn thiện các quy trình tác nghiệp để cải tiến hoạt động chăm sóc khách hàng; nâng cấp nền tảng hiện có theo hướng tự động hóa trong việc phản hồi thông tin cho KH; tích hợp phần mềm CSKH trong nước với phần mềm CSKH i-Care của hiệp hội EMS.

### ***2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin***

- Tiếp tục nâng cấp các hệ thống hỗ trợ dịch vụ, cải thiện trải nghiệm của khách hàng. Mở rộng triển khai và nâng cấp phần mềm hỗ trợ các công đoạn cung cấp dịch vụ tại EMS. Ứng dụng cơ sở dữ liệu số VPostcode vào các công đoạn sản xuất theo định hướng của TCT BĐVN.

- Triển khai giải pháp an ninh, bảo mật để đảm bảo an toàn hệ thống thông tin khách hàng, thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### ***2.6. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cung cấp dịch vụ***



- Triển khai các dự án đầu tư mở rộng mặt bằng và hạ tầng cung cấp dịch vụ; Quy hoạch lại mặt bằng các bưu cục khách hàng lớn, bưu cục phát tại các Chi nhánh của Tổng công ty EMS; mặt bằng để đảm bảo cơ sở hạ tầng triển khai kinh doanh dịch vụ Logistics.

- Triển khai các dự án đầu tư theo danh mục đầu tư, kế hoạch vốn đầu tư đã được HĐQT phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

## ***2.7. Bổ sung nguồn lực tài chính và triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính***

- Lập kế hoạch và giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch thu chi tài chính; hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và triển khai cơ chế thúc đẩy kinh doanh dịch vụ trên toàn mạng lưới; Tăng cường công tác kiểm tra tài chính, đảm bảo an toàn dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty EMS theo định hướng chiến lược giai đoạn 2021 – 2025.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ đối soát, thu hồi công nợ, đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.

## ***2.8. Các giải pháp tạo động lực cho người lao động nâng cao NSLĐ***

- Tập trung đổi mới công tác tiền lương, đặc biệt là việc xây dựng cơ chế trả lương theo sản phẩm đối với CBCNV trực tiếp sản xuất tại một số công đoạn cung cấp dịch vụ, tạo động lực cho CBCNV tăng năng suất lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo, tái đào tạo lao động để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Chú trọng các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, triển khai các dịch vụ mới. Chuẩn hóa công tác xây dựng bài giảng online, thiết lập dữ liệu đào tạo chuyên nghiệp, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học viên tham dự.

- Tiếp tục triển khai văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của EMS, tạo môi trường làm việc lành mạnh vì sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, một số chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty EMS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Trân trọng.**

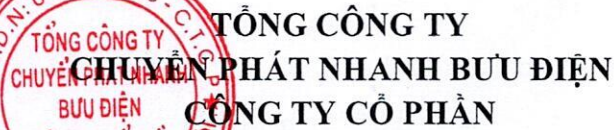
### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Hà Thị Hòa**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần,
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021;

Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

## PHẦN I

### KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

## 1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

### 1.1. Nhân sự

Ban Kiểm soát Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần có 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Phạm Tất Thành                      - Trưởng ban Kiểm soát,  
- Bà Trần Thanh Hà                         - Kiểm soát viên,  
- Bà Nguyễn Thị Hằng                   - Kiểm soát viên.

### 1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS. Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp trong năm để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung văn bản trước khi ban hành.

Nội dung lần họp thứ nhất: Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021.

Nội dung lần họp thứ hai: Thẩm định báo cáo tài chính quý 3 năm 2021.

Nội dung lần họp thứ ba: Thông qua báo cáo thẩm định BCTC năm 2021, báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.



### **1.3. Các hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2021, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Thông qua các báo cáo, tờ trình của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Dự thảo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Hỗ trợ Tổng công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2021.

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Thẩm định BCTC quý, năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành. Đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính.

Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty các quý năm 2021.

Kiểm tra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ Tổng công ty.

Tham dự và tham gia góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quyết định của Ban điều hành.

Giám sát việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

### **2. Kết quả kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc**

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban TGD trong năm 2021 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan.



## **2.1. Đối với Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu. Các thành viên của HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời.

Năm 2021 Hội đồng quản trị đã họp 03 phiên và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 10 Nghị quyết, 09 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và quyết định các nội dung theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty:

- + Thông qua chương trình, kế hoạch và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- + Phê duyệt các nội dung phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- + Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025.
- + Phê duyệt chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030.
- + Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế:
  - Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm cán bộ;
  - Quy chế Tài chính;
  - Quy chế Quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi;
  - Quy chế quản lý công tác kế hoạch;
  - Quy chế mua sắm đối với các khoản chi thường xuyên sử dụng nguồn chi phí SXKD của Tổng công ty.

Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT luôn kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

## **2.2. Đối với Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của HĐQT về công tác điều hành SXKD, phát triển doanh nghiệp. Ban Tổng giám đốc luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên họp thống nhất phân công, chỉ đạo các Ban chức năng, Trung tâm trực thuộc và các Chi nhánh triển khai thực hiện cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá những nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức; đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, đặc biệt là các giải pháp điều hành SXKD trong những thời điểm dịch bệnh Covid 19 diễn ra nghiêm trọng trong năm 2021; Thực hiện giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ,

10  
ON  
Y  
B  
NI  
11



tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của Tổng công ty để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025.
- Xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2030.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định hiện hành góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị, quản lý, điều hành.
- Đã điều hành, dẫn dắt Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

### **3. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các Chi nhánh cũng như tại bộ máy điều hành của Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật cũng như các quy chế quản lý của Tổng công ty.

### **4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021**

#### **4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| <b>Chỉ tiêu</b>                                  | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2020</b> | <b>% tăng trưởng</b> |
|--|-----------------|-----------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 2.495.606       | 1.912.126       | 130,5%               |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                  |                 |                 |                      |
| 3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ           | 2.495.606       | 1.912.126       | 130,5%               |
| 4. Giá vốn hàng bán                              | 2.024.078       | 1.599.457       | 126,5%               |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 471.528         | 312.669         | 150,8%               |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 4.776           | 4.399           | 108,6%               |
| 7. Chi phí tài chính                             | 1.778           | 1.661           | 107,1%               |
| - Trong đó : Chi lãi vay                         | 0               | 0               | 0                    |
| 8. Chi phí bán hàng                              | 200.200         | 65.605          | 305,2%               |



|                                 |         |         |        |
|---------------------------------|---------|---------|--------|
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 190.061 | 178.779 | 106,3% |
| 10. Lợi nhuận từ hoạt động KD   | 84.264  | 71.023  | 118,6% |
| 11. Thu nhập khác               | 283     | 711     | 39,8%  |
| 12. Chi phí khác                | 0       | 0       | 0      |
| 13. Lợi nhuận khác              | 283     | 435     | 65,0%  |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế   | 84.547  | 71.458  | 118,3% |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 17.220  | 14.466  | 119,0% |
| 16. Lợi nhuận sau thuế TNDN     | 67.327  | 56.992  | 118,1% |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021

#### 4.2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                    | Số cuối kỳ     | Số đầu kỳ      |
|-----------------------------|----------------|----------------|
| <b>- Tổng tài sản</b>       | <b>818.937</b> | <b>663.202</b> |
| Trong đó:                   |                |                |
| + Tiền và tương đương tiền  | 215.794        | 166.741        |
| + Đầu tư tài chính ngắn hạn | 40.813         | 8.418          |
| + Phải thu ngắn hạn         | 468.471        | 383.784        |
| + Hàng tồn kho              | 575            | 2.231          |
| + Tài sản ngắn hạn khác     | 11.737         | 9.594          |
| + Phải thu dài hạn          | 9.171          | 12.658         |
| + Tài sản cố định           | 61.798         | 70.696         |
| + Tài sản dở dang dài hạn   | 5.116          | 5.186          |
| + Đầu tư tài chính dài hạn  | 0              | 162            |
| + Tài sản dài hạn khác      | 5.461          | 3.731          |
| <b>- Tổng nguồn vốn</b>     | <b>818.937</b> | <b>663.202</b> |
| Trong đó:                   |                |                |
| + Nợ ngắn hạn               | 547.580        | 429.544        |
| + Nợ dài hạn                | 0              | 0              |
| + Nguồn vốn chủ sở hữu      | 271.357        | 233.658        |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021

Số liệu trên báo cáo cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2021 phản ánh phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Tổng công ty.



### 4.3 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Khoản mục chi phí                               | Năm 2021         | Năm 2020         | %/2020      |
|----|---|------------------|------------------|-------------|
| 1  | Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ | 115.042          | 132.830          | 87%         |
| 2  | Chi phí nhân công                               | 452.382          | 391.154          | 116%        |
| 3  | Chi phí khấu hao TSCĐ                           | 21.648           | 20.878           | 104%        |
| 4  | Thuế phí, lệ phí                                | 4.851            | 3.831            | 127%        |
| 5  | Chi phí dự phòng                                | -3.416           | 4.205            | -81%        |
| 6  | Chi phí dịch vụ mua ngoài                       | 1.484.428        | 1.138.314        | 130%        |
| 7  | Chi phí bằng tiền khác                          | 339.403          | 152.630          | 222%        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                | <b>2.414.339</b> | <b>1.843.841</b> | <b>131%</b> |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với thực tế kinh doanh của Tổng công ty.

### 4.4 Tình hình sử dụng vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT        | Nội dung                          | Số tại thời điểm<br>31/12/2021 | Số tại thời điểm<br>31/12/2020 |
|-----------|-----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>             | <b>271.357</b>                 | <b>233.658</b>                 |
| 1         | Vốn cổ phần                       | 179.998                        | 150.005                        |
| 2         | Quỹ đầu tư phát triển             | 24.029                         | 26.661                         |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 67.330                         | 56.992                         |
| <b>II</b> | <b>Sử dụng vốn</b>                | <b>271.357</b>                 | <b>233.658</b>                 |
| 1         | TSCĐ                              | 61.798                         | 70.696                         |
| 2         | Đầu tư XDCB dở dang               | 5.116                          | 5.186                          |
| 3         | Đầu tư tài chính dài hạn          | 0                              | 162                            |
| 4         | Tài sản dài hạn khác              | 5.461                          | 3.731                          |
| 5         | Đầu tư tài chính ngắn hạn         | 40.813                         | 8.418                          |
| 6         | Các khoản phải thu dài hạn        | 9.171                          | 12.658                         |
| 7         | Vốn lưu động                      | 148.997                        | 132.807                        |

Tổng công ty đã quản lý sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả.



#### 4.5. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

|  |                    |
|--|--------------------|
| - Tổng số cổ phần:                           | 17.999.753 cổ phần |
| - Loại cổ phần đang lưu hành:                | 17.999.753 cổ phần |
| - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:      | 17.999.753 cổ phần |
| - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: | 0 cổ phần          |

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12, ngày 11/02/2022.

##### b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

Trong năm 2021, Tổng công ty thực hiện tăng vốn từ nguồn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn thực góp tại ngày 31/12/2021 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2021 là: 179.997.532.374 đồng

#### 4.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT      | Diễn giải  | ĐVT | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 |
|----------|--|-----|--|--|
| <b>1</b> | <b>Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b> |     |  |  |
| 1.1      | Bố trí cơ cấu tài sản                            |     |  |  |
|          | Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản                 | %   | 90,04%                                     | 86,06%                                     |
|          | Tổng tài sản dài hạn/Tổng số tài sản             | %   | 9,96%                                      | 13,94%                                     |
| 1.2      | Bố trí cơ cấu nguồn vốn                          |     |  |  |
|          | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                       | %   | 66,86%                                     | 64,77%                                     |
|          | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn              | %   | 33,14%                                     | 35,23%                                     |
| <b>2</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                       |     |  |  |
| 2.1      | Khả năng thanh toán hiện hành                    | Lần | 1,50                                       | 1,54                                       |
| 2.2      | Khả năng thanh toán nhanh                        | Lần | 1,35                                       | 1,33                                       |
| <b>3</b> | <b>Tỷ suất sinh lời</b>                          |     |  |  |
| 3.1      | Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu                      |     |  |  |
|          | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần     | %   | 3,39%                                      | 3,74%                                      |
|          | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần       | %   | 2,70%                                      | 2,98%                                      |
| 3.2      | Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản                   |     |  |  |
|          | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản        | %   | 10,32%                                     | 10,77%                                     |



|     |   |   |       |       |
|-----|---|---|-------|-------|
|     | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản   | % | 8,22% | 8,59% |
| 3.3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 24,8% | 24,4% |

Các chỉ số tài chính đảm bảo mức an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **4.7. Đánh giá công tác điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **a) Hoạt động quản lý điều hành**

- Năm 2021, Tổng công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các mục tiêu kế hoạch trong tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Rà soát, sắp xếp hợp lý hóa tổ chức sản xuất theo hướng khoa học, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu cao hơn về quản lý, sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới. Đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, có tính định hướng, chiến lược, giúp Tổng công ty có sự phát triển bền vững, hiệu quả. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ, tăng vai trò vị thế, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Triển khai các giải pháp đồng bộ để phát triển dịch vụ chuyển phát TMĐT. Thực hiện tốt vai trò của chủ quản dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng Bru chính. Triển khai, bổ sung nhiều chương trình cơ chế hỗ trợ phát triển kinh doanh. Phối hợp tốt với các BDT/TP trên mạng lưới, tạo điều kiện cho các đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tập trung, triển khai các giải pháp thúc đẩy kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2030.

##### **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, kiện toàn nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

##### **b) Kết quả SXKD năm 2021:**

- Tổng doanh thu đạt 2.500,66 tỷ đồng, đạt 96,18% so với kế hoạch năm 2021, tăng 30,5% so với năm 2020.

- Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế đạt 84,547 tỷ đồng, đạt 112,73% so với kế hoạch và tăng 18,3% so với năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 67,327 tỷ đồng tăng 18,1% so với lợi nhuận sau thuế năm 2020.



- Nộp Ngân sách: 122,29 tỷ đồng.

Trong điều kiện khó khăn chung, Tổng công ty vẫn duy trì tốt được các chỉ số về sử dụng tài sản cả ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, tình hình tài chính Tổng công ty vẫn đảm bảo hiệu quả, lành mạnh, an toàn, kiểm soát được rủi ro. Vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển tốt, nghĩa vụ với nhà nước được thực hiện đầy đủ.

*c) Đánh giá về công tác TCKT:*

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty, Ban Kiểm soát ghi nhận kết quả cụ thể như sau:

- Hoạt động đầu tư, mua sắm trang thiết bị, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ, đúng quy định.

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành.

- Chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng, khoa học đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát, biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

- Ban Kiểm soát đánh giá Tổng công ty đã thực hiện việc tổ chức công tác kế toán mở sổ sách kế toán theo đúng quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 15/03/2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính năm 2021 được soát xét và kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán VACO với ý kiến chấp nhận toàn bộ.

## **5. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

### **5.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu                  | Năm 2021  |           | TH/KH (%) |
|----|---------------------------|-----------|-----------|-----------|
|    |                           | Kế hoạch  | Thực hiện |           |
| 1  | Tổng doanh thu            | 2.600.000 | 2.500.664 | 96,18%    |
| 2  | Tổng chi phí              | 2.525.000 | 2.416.117 | 95,69%    |
| 3  | Tổng lợi nhuận trước thuế | 75.000    | 84.547    | 112,73%   |

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.*

Trong năm 2021 Tổng công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về các chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 vượt 12,73% so với kế hoạch đặt ra.

### **5.2. Các nội dung khác:**

Các nội dung khác được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã được Tổng



công ty thực hiện đúng quy định:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2021;
- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
- Phương án tăng vốn Điều lệ được HĐQT, Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **6. Công bố thông tin và báo cáo các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông:**

- Các thông tin cơ bản về tình hình Tổng công ty được công bố theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tới nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến các vấn đề của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, hoạt động kinh doanh và các vấn đề khác của Tổng công ty.

#### **7. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS và kiểm soát viên**

- Trên cơ sở Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên đã chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn, duy trì tốt chế độ công tác, nội quy và các quy định nội bộ của Tổng công ty.
- Phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Ban và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

***Đánh giá chung: Năm 2021 Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.***

#### **8. Thù lao của Ban Kiểm soát**

Theo Tờ trình thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và dự kiến mức thù lao năm 2022 trình ĐHĐCĐ.

#### **9. Kết luận**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông.

Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát không phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc làm phương hại đến quyền lợi của Tổng công ty cũng như của Cổ đông.

### **PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông, định hướng trong năm 2022; Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục:



- Thực hiện công tác giám sát HĐQT đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, việc tổ chức họp và ra Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Giám sát hiệu lực và sự tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế quản trị nội bộ.

- Giám sát tình hình thực hiện đầu tư, quản lý và sử dụng vốn.

- Thực hiện giám sát toàn bộ tình hình tài chính thông qua thẩm định, phân tích BCTC, kiểm tra sổ sách, chứng từ, tài liệu kế toán.

- Lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét, quyết định.

- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định.

- Giám sát theo yêu cầu của cổ đông theo quy định.

- Các công tác giám sát khác: Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên,

- TV BKS,

- Lưu: BKS, Tký HĐQT./.

**TM/BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Tất Thành**





**TỔNG CÔNG TY  
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**  
**Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần;

Để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC;
- Không xung đột về lợi ích khi kiểm toán BCTC cho Tổng công ty;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty EMS yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố BCTC đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

**2. Đề xuất**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2021, để công tác kiểm toán BCTC năm 2022 được thuận lợi, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán VACO



tiếp tục thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty.

Đồng thời, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Tất Thành**